

Số: 1097/VKS-TĐKT

Thái Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2014

V/v: Hướng dẫn tổng kết thi đua, khen  
thưởng và xét khen thưởng năm 2014

**Kính gửi: - Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc VKSND tỉnh**  
**- Trưởng Khối thi đua các phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh**  
**- Trưởng Khối thi đua VKSND huyện, thành phố.**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013; Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Thực hiện văn bản số 4175/VKSTC-TĐKT ngày 19/11/2014 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng và xét khen thưởng năm 2014, Hội đồng thi đua, khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn các đơn vị xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và làm thủ tục xét khen thưởng của ngành Kiểm sát năm 2014 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Kiểm điểm, đánh giá khách quan việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu xác định trong Chỉ thị số 02/CT-VKSTC ngày 02/01/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thi đua, khen thưởng của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2014; Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 18/01/2014 về công tác kiểm sát và Kế hoạch số 03/KH-TĐKT ngày 20/01/2014 về công tác thi đua khen thưởng năm 2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Các đơn vị tiến hành họp bình xét, đề nghị khen thưởng đảm bảo phải chính xác, công khai, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích và đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (sau đây viết tắt là Quy chế 307) và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm tính lựa chọn tiêu biểu cao, có tác dụng nêu gương, động viên, khuyến khích kịp thời.

## **II. NỘI DUNG BÁO CÁO**

Các đơn vị xây dựng Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng cần chú ý những nội dung cơ bản sau:

### **1. Việc phát động, tổ chức phong trào thi đua**

Báo cáo những đổi mới trong công tác phát động phong trào thi đua và công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng;



những kinh nghiệm, sáng kiến được áp dụng và đã đạt hiệu quả trong các khâu công tác kiểm sát.

## **2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua**

- Nêu thành tích của các khâu công tác kiểm sát (nêu số liệu và nguyên nhân đạt được thành tích trên, phải so sánh với kết quả đạt được của năm 2013). Trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân được ban hành theo Quyết định số 297/QĐ-VKSTC ngày 13/6/2012 và đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 62/QĐ-VKSTC ngày 22/02/2013 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các chỉ tiêu xác định tại Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội đồng thời gắn với chỉ tiêu thi đua quy định tại Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-VKSTC ngày 03/7/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để từ đó đề nghị hình thức khen thưởng cho phù hợp, trong đó tập trung nêu bật một số nội dung cụ thể như sau:

- + Tỷ lệ bắt giữ, chuyển xử lý hình sự;
- + Tỷ lệ trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (chỉ nêu số hồ sơ trả đúng);
- + Số bị can phải đình chỉ điều tra vì không phạm tội (ở Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra), trong đó có bao nhiêu người bị tạm giam;
- + Phát hiện vi phạm, kháng nghị được bao nhiêu bản án ở các thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; tỷ lệ kháng nghị được Toà án chấp nhận;
- + Tham gia xét xử được bao nhiêu vụ án dân sự, lao động, hành chính, kinh doanh thương mại; số kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với những bản án, quyết định của Toà án có vi phạm; tỷ lệ Toà án chấp nhận kháng nghị;
- + Kết quả công tác kiểm sát thi hành án của đơn vị (cả hình sự và dân sự); những biện pháp để nâng cao hiệu quả công tác thi hành án tại địa phương;
- + Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát; đã giải quyết được bao nhiêu việc, đang giải quyết bao nhiêu việc.
- + Những nội dung liên quan đến công tác cán bộ và quản lý, chỉ đạo, điều hành, sử dụng kinh phí.

Đồng thời với việc nêu kết quả các chỉ tiêu đã đạt được, các đơn vị cần tập trung đánh giá nội dung công tác trọng tâm đã lựa chọn để tạo thành tích đột phá.

Trong quá trình đánh giá việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các đơn vị cần chú ý một số nội dung sau:

- Năm 2014, ngoài việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, toàn ngành đã triển khai các đợt thi đua do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động là: “*Thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và hưởng ứng phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*”; thi đua thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm



sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”; phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 25 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân và phong trào thi đua theo chủ đề “*Trách nhiệm, công tâm, nghiệp vụ tinh thông, chất lượng hiệu quả*” do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát động. Trong các phong trào thi đua trên, có phong trào đã tổng kết, khen thưởng, có phong trào đang triển khai thực hiện, vì vậy các đơn vị phải nhận xét, đánh giá những thành tích đã đạt được (theo chỉ tiêu của từng phong trào thi đua), những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong việc thực hiện để cùng với kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ, trên cơ sở đó đề nghị khen thưởng cho phù hợp.

- Nêu kết quả việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động. Kết quả của việc gắn phong trào thi đua với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và kết quả của phong trào thi đua “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” của đơn vị.

Việc đánh giá những nội dung trên phải được thực hiện nghiêm túc, không được báo cáo qua loa, chiếu lệ; phải nêu bật thành tích đã đạt được bằng số liệu cụ thể cùng với những giải pháp, sáng kiến trong công tác đã được áp dụng để đạt được thành tích trên.

## **II. CÁC HÌNH THỨC, DANH HIỆU THI ĐUA**

### **1. Đối với các danh hiệu thi đua do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao khen thưởng**

#### **1.1. Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân**

**a. Tiêu chuẩn:** Danh hiệu thi đua “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát” được xét tặng cho tập thể khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế 307, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Toà án tuyên không phạm tội; không có trường hợp đình chỉ bị can vì không phạm tội; không có cán bộ vi phạm bị xử lý từ cảnh cáo trở lên; tỷ lệ trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng không quá 2%; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành Kiểm sát;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành học tập;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. Các tổ chức đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh.

**b. Tỷ lệ:** Được xét tặng cho một đơn vị dẫn đầu Khối thi đua Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố; một đơn vị dẫn đầu Khối thi đua các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (đã đăng ký ngay từ đầu năm). Là đơn vị đạt số điểm thi đua cao nhất do Quy chế hoạt động của Khối thi đua quy định đối



với danh hiệu đơn vị thi đua dẫn đầu Khối và được Khối thi đua các Phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hoặc Khối thi đua Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố bầu chọn suy tôn đề nghị khen thưởng.

## **1.2. Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với tập thể**

Các tập thể được xét tặng Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy chế 307: Là tập thể tiêu biểu trong số những tập thể có 02 năm (năm 2013; 2014) trước khi đề nghị đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, dân chủ, thực hành tiết kiệm, các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và những tập thể lập được thành tích đột xuất xuất sắc, có ảnh hưởng tích cực tới phong trào thi đua của toàn Ngành.

## **1.3. Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân**

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” được xét, công nhận không quá 75% trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Liên tục trong các năm 2012, 2013, 2014 đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Thành tích đạt được có ảnh hưởng tốt trong toàn ngành Kiểm sát.

Số phiếu bầu tại Hội đồng thi đua, khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phải đạt 90% trở lên (khoản 2 Điều 13 Quy chế 307).

## **1.4. Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với cá nhân:**

Các cá nhân được xét tặng “Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao” khi đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 20 Quy chế 307, cụ thể như sau:

- Cá nhân có 02 năm liên tục (năm 2013, 2014) đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

- Cá nhân lập được thành tích đột xuất xuất sắc, có ảnh hưởng tích cực tới phong trào thi đua của toàn Ngành.

## **2. Đối với các danh hiệu thi đua do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định khen thưởng**

### **2.1. Tập thể lao động xuất sắc**

**a. Tiêu chuẩn:** Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy chế 307, cụ thể:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội; không có việc đình chỉ bị can vì không phạm tội; không có cán bộ bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;



- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó ít nhất 80% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**b. Tỷ lệ:** Được tặng cho các Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố; các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, số lượng Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố không quá 3 đơn vị, các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không quá 4 đơn vị và là đơn vị đạt đủ số điểm thi đua, Bảng điểm thi đua của các Khối thi đua quy định đối với danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Khối thi đua bầu chọn suy tôn.

## 2.2. Tập thể lao động tiên tiến

Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều 12 Quy chế 307, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có trên 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, dân chủ, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## 2.3. Chiến sỹ thi đua cơ sở

**a. Tiêu chuẩn:** Các cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế 307:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có sáng kiến được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh công nhận.

**b. Tỷ lệ:** Viện kiểm sát nhân dân huyện bình xét, đề nghị tối đa không quá 2 người; Viện kiểm sát nhân dân thành phố bình xét, đề nghị tối đa không quá 3 người; các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh bình xét, đề nghị tối đa không quá 1 người; Văn Phòng tổng hợp bình xét, đề nghị tối đa không quá 2 người (chỉ những đơn vị đề nghị là Tập thể lao động xuất sắc mới nên đề nghị xét số lượng chiến sỹ thi đua tối đa, trừ những trường hợp đặc biệt do Hội đồng thi đua xem xét trên cơ sở các thành tích xuất sắc tiêu biểu). Chỉ những cá nhân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” ngay từ đầu năm đơn vị mới được đề nghị, bình xét. Nếu người được đơn vị đề nghị mà không được Hội đồng thi đua khen thưởng xét duyệt thì đơn vị không được bầu người khác thay thế. Đối với các tập thể dưới 10 người, phiếu bầu phải đạt 80% trở lên; đối với tập thể từ 10 người trở lên, phiếu bầu phải đạt 90% trở lên.

## 2.4. Lao động tiên tiến



Các cá nhân được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” khi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy chế 307:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng công việc.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần phấn đấu; đoàn kết tốt và tham gia tích cực các phong trào thi đua.
- Tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị và văn hoá.
- Có đạo đức tốt và lối sống lành mạnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng:**

**1.1. Đối với hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ngành;** Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” lập 3 bộ, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;
- Biên bản họp bình xét thi đua;
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận, ký tên và đóng dấu (không quá 4 trang đánh máy khổ A4, cỡ chữ 14).
- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không quá 2 trang đánh máy khổ A4, cỡ chữ 14).

#### **1.2. Đối với hồ sơ đề nghị các danh hiệu khác lập 2 bộ, gồm:**

- Tờ trình;
- Biên bản họp bình xét thi đua;
- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (không quá 2 trang đánh máy khổ A4, cỡ chữ 14).

#### **2. Thời điểm lấy số liệu báo cáo thành tích:**

Thời điểm lấy số liệu báo cáo thành tích được tính từ ngày 01/12/2013 đến 30/11/2014.

#### **3. Một số vấn đề lưu ý khi bình xét thi đua:**

- Tất cả các danh hiệu thi đua của cá nhân, tập thể nêu trên phải được Khối thi đua bình xét, đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.
- Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng (có văn bản nhận xét của cơ sở đào tạo) kết hợp với thời gian công tác tại đơn vị để bình xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương



danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các trường hợp: không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên (trừ trường hợp cán bộ nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước); bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Theo khoản 5 Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng năm 2013, đối với các cá nhân chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn và thuận lợi trong quá trình tổ chức đánh giá quá trình công tác, phấn đấu thực hiện phong trào thi đua của các cá nhân chính xác, theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **đối với cá nhân chuyên công tác từ sau ngày 01/11/2014 thì đơn vị cũ có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua.**

- Để giúp Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đánh giá đúng thành tích của các đơn vị và phục vụ việc xét duyệt, tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2014, Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh yêu cầu: Các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành của Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố; tham mưu cho tập thể Lãnh đạo Viện về việc xếp loại các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo các lĩnh vực công tác. Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành của các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Thủ trưởng đơn vị phải ký vào phiếu nhận xét, đánh giá (mẫu xếp loại được gửi kèm công văn hướng dẫn này).

Rút kinh nghiệm các năm trước, đề nghị các đơn vị khi đánh giá xếp loại phải thận trọng, chính xác, có đầy đủ căn cứ và khi có yêu cầu của Hội đồng thi đua thì phải bảo vệ được quan điểm xếp loại của mình.

#### **4. Thời hạn gửi báo cáo và hồ sơ đề nghị khen thưởng**

Do Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu thời hạn gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng sớm hơn mọi năm, nên đề nghị các đơn vị, các khối thi đua khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện và gửi báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thời hạn cụ thể sau:

- Mẫu đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành của Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố; của các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, đơn vị gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **trước ngày 28/11/2014.**

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng và hồ sơ đề nghị khen thưởng của các Phòng nghiệp vụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố gửi

về Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh *trước ngày 02/12/2014.*

- Báo cáo và danh sách đề nghị khen thưởng của Khối thi đua các Phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Khối thi đua Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố gửi Hội đồng thi đua khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh *trước ngày 04/12/2014.*

Nhận được công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Khối thi đua chỉ đạo tổ chức thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng và gửi về Thường trực Thi đua khen thưởng để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng ngành xét duyệt báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định. /.

**Nơi nhận**

- VKSNDTC ( để b/cáo)
- HĐĐKT tỉnh ( để b/cáo)
- Các thành viên HĐĐKT VKS tỉnh
- Các đơn vị trong ngành ( để T/hiện)
- Lưu VP.

**VIỆN TRƯỞNG**



**Lê Trung Mưu**